

Điều gì sẽ xảy ra nếu Nga đưa ra một thỏa thuận?



Nguồn: Liana Fix và Michael Kimmage, “[What If Russia Makes a Deal?](#)”, Foreign Affairs, 23/03/2022.

Biên dịch: Nguyễn Thị Kim Phụng

Làm thế nào để kết thúc một cuộc chiến mà không ai có khả năng chiến thắng?

Hai cuộc thế chiến hồi thế kỷ 20 đã cho chúng ta một nguồn vô tận các tiền lệ và so sánh. Giai đoạn trước Thế chiến 2 đã sản sinh ra phép so sánh Munich, ám chỉ quyết định năm 1938 của Anh và Pháp, cho phép Đức Quốc xã sáp nhập một phần lãnh thổ Tiệp Khắc. “Munich” sau đó đã trở thành một từ viết tắt của “chính sách xoa dịu.” Trong khi đó, giai đoạn hậu Thế chiến 2 tạo ra phép so sánh Nuremberg, khơi gợi về các phiên tòa xét xử công khai những nhà lãnh đạo còn sống của chế độ Đức Quốc xã, mà khi đó đã bị đánh bại hoàn toàn. “Nuremberg” bây giờ là viết tắt của “đầu hàng vô điều kiện.”

Ngược lại, sự kết thúc của Thế chiến 1 lại không rõ ràng và không đầy đủ. Berlin không thất thủ vào tháng 11/1918. Thay vào đó, chính phủ đã tiến hành chiến tranh bị buộc phải giải thể và Hoàng đế Wilhelm phải sống lưu vong. Các điều khoản khắc nghiệt để

đổi lấy hòa bình – gồm yêu cầu bồi thường chiến tranh và việc quy kết mọi tội lỗi cho nước Đức – đã trở thành tiền đề cho sự trỗi dậy của Adolf Hitler và cho sự bùng nổ của Thế chiến 2. Và đó là câu chuyện đằng sau phép so sánh “Versailles”: viết tắt của một hòa ước mà sau đó lại dẫn đến chiến tranh.

Giờ đây, câu hỏi là, cuộc chiến tranh lớn đầu tiên của châu Âu trong thế kỷ 21 sẽ có đặc tính như thế nào? Chính khách và học giả người La Mã Cicero cho rằng một nền hòa bình phi nghĩa vẫn tốt đẹp hơn một cuộc chiến chính nghĩa. Các cuộc đàm phán đang diễn ra giữa Ukraine và Nga sẽ giúp kiểm tra khẳng định này.

Sự kháng cự dũng cảm của người Ukraine đã ngăn cản bước tiến của quân Nga. Khi ra lệnh xâm lược Ukraine, Tổng thống Nga Vladimir Putin đã hành động một cách bốc đồng. Nếu bây giờ ông ta chịu sử dụng tư duy chiến lược, ông sẽ cố gắng cắt giảm tổn thất và tìm cách kết thúc cuộc chiến. Các mục tiêu chính trị lớn hơn của ông ta đều đã nằm ngoài tầm với. Putin không thể kiểm soát Ukraine, và sẽ phải chật vật mới có thể giành được lãnh thổ của một quốc gia phản đối sự chiếm đóng của Nga. Moscow chỉ có một con đường quân sự tốn kém và nhiều rủi ro đang chờ phía trước, cùng với các lệnh trừng phạt sẽ đặt ra những gánh nặng lớn cho chế độ của Putin. Nhưng dù điều gì xảy ra ở Ukraine, Nga vẫn sẽ là một cường quốc hạt nhân, và vẫn sẽ duy trì lực lượng quân sự thông thường lớn nhất châu Âu.

Ukraine đã thể hiện sự phòng thủ đáng gờm, nhưng nước này không thể đảo ngược sự thống trị quân sự của Nga, hoặc ngăn chặn các cuộc pháo kích và ném bom vào dân thường cũng như các mục tiêu quân sự. Hành động ngoại giao cân bằng của Ukraine – giữa việc duy trì chủ quyền quốc gia và chấm dứt một cuộc chiến tàn khốc – sẽ đặc biệt khó khăn. Vũ khí từ Mỹ và các đồng minh châu Âu sẽ củng cố vị thế đàm phán của

Ukraine. Nhưng nếu họ không tham gia trực tiếp vào cuộc chiến, và điều đó là chắc chắn, thì Ukraine sẽ không được hưởng một chiến thắng hoàn toàn, và Nga sẽ không phải chịu một thất bại hoàn toàn.

Nếu hai bên có thể đạt được một thỏa thuận, cả Ukraine và Nga đều phải chấp nhận chỉ đạt được lợi ích một phần và mong manh. Trong cuộc chiến này, sẽ không có Munich, không có Nuremberg, không có Versailles.

Lịch sử gần đây cho chúng ta thêm một so sánh (không đáng mừng) cho các bên: Minsk, ám chỉ các thỏa thuận đàm phán đạt được tại thành phố của Belarus vào năm 2014 và 2015, nhằm chấm dứt giao tranh giữa Ukraine và phe ly khai do Nga hậu thuẫn, vốn là phần mở đầu cho cuộc chiến hiện tại. Cuộc xâm lược toàn diện của Putin vào Ukraine đã chứng tỏ sự bất cập của các thỏa thuận Minsk, đại diện cho một hình thức quản lý khủng hoảng khiến tất cả mọi người khó chịu mà chẳng làm hài lòng ai, trì hoãn và thậm chí còn làm trầm trọng thêm các vấn đề cơ bản của Ukraine.

Mỹ và châu Âu không có chiến tranh với Nga, và không thể áp dụng mô hình Nuremberg hoặc Versailles cho cuộc xung đột đang diễn ra ở châu Âu. Vì vậy, nhiệm vụ của họ là phải làm tốt hơn thỏa thuận Minsk. Các biện pháp trừng phạt của phương Tây đối với Nga, và các đợt hỗ trợ quân sự cho Ukraine đã thực sự mang lại đòn bẩy. Washington và các đồng minh châu Âu nên sử dụng và mở rộng đòn bẩy này, sao cho tương ứng với hành động tiếp tục vi phạm chủ quyền Ukraine của Nga. Liên minh xuyên Đại Tây Dương không thể ra lệnh cho Putin. Họ chỉ có thể hỗ trợ Ukraine hướng đến một hòa ước mà nhiều khả năng sẽ không làm họ hoàn toàn hài lòng. Thực tế khiếm tốn này cần trở thành điểm khởi đầu cho chính sách và ngoại giao.

Tại sao Minsk thất bại?

Thông qua đàm phán Minsk, Putin hy vọng đảm bảo sự trung lập của Ukraine như ý muốn của Nga, và thỏa hiệp chủ quyền của Ukraine bằng cách tạo ra một khu bán tự trị ở miền đông nước này. Thế nhưng, sau khi thỏa thuận Minsk được ký kết, Ukraine đã củng cố mối quan hệ ngày càng chặt chẽ hơn với Mỹ, NATO, và các nước Tây Âu. Một đường dây liên lạc được hình thành ở miền đông của đất nước, giữa vùng còn lại của Ukraine và vùng đất do Nga kiểm soát. Với chi phí đáng kể, Nga đã chiếm một lãnh thổ chẳng mang lại cho nước này đòn bẩy thực sự nào đối với tương lai địa chính trị của Ukraine.

Trong khi đó, Mỹ và các nước châu Âu đã áp đặt các lệnh trừng phạt đối với Nga, cam kết sẽ không dỡ bỏ các lệnh trừng phạt này cho đến khi Nga rút quân khỏi miền đông Ukraine và kết thúc chiến tranh, dù lính Nga vẫn không bị khuất phục trên chiến trường. Putin không thể bình thường hóa quan hệ với Mỹ và các đồng minh, trừ khi ông tuân theo các điều khoản trong các thỏa thuận Minsk, điều mà ông không có ý định thực hiện. Nhưng các lệnh trừng phạt không gây bất ổn cho Nga, và cũng không đủ mạnh để buộc Moscow chấp nhận các điều khoản của phương Tây.

Sự thất bại của Minsk có nhiều nguyên nhân. Các bên ký kết hiệp định là Pháp, Đức, Nga, và Ukraine. Paris và Berlin tuy hùng hồn nói về thỏa thuận nhưng lại chẳng làm gì nhiều để thực hiện nó, và tác động của các lệnh trừng phạt cứ thế suy yếu theo từng năm. Washington cũng tự mãn và lười biếng hết như vậy. Hỗ trợ quân sự của Mỹ chỉ đổ vào Ukraine khi chính quyền của Tổng thống Donald Trump đồng ý viện trợ vũ khí sát thương – với các điều kiện đi kèm đủ để Trump bị luận tội thao túng quan hệ với Ukraine. Tuy nhiên, bất chấp mọi hứa hẹn trước đó, Ukraine không bao giờ có cơ hội

gia nhập NATO, hoặc bất kỳ liên minh nào khác: không có cam kết hiệp ước nào, từ Mỹ hoặc từ một cường quốc nào khác, từng xuất hiện.

Cuộc xâm lược Ukraine vào tháng 2 của Putin được thúc đẩy bởi một tầm nhìn phục thù về mối quan hệ lịch sử của Ukraine với Nga, và từ sứ mệnh mà ông tự trao cho mình là chấm dứt địa vị nhà nước của Ukraine. Nhưng cuộc xâm lược cũng được thúc đẩy bởi thất vọng thực tế của Putin về thỏa thuận Minsk. Dù quân đội Nga đã giành chiến thắng trong các trận chiến năm 2014 và 2015, nhưng Điện Kremlin lại thua trong cuộc chiến về tương lai của Ukraine. Putin tin rằng nhanh chóng lật đổ chính phủ ở Kyiv sẽ làm thay đổi tình trạng đó, và kéo Ukraine quay trở lại với Nga, trừng phạt các đối tác châu Âu và Mỹ của Kyiv. Theo dự đoán của ông, hành động xâm lược sẽ không dẫn đến một cuộc chiến tranh rộng lớn hơn, bởi châu Âu và Mỹ chỉ cam kết hời hợt với Ukraine. Nếu họ cam kết thực sự, họ đã chẳng để thỏa thuận Minsk trôi vào quên lãng.

Thất hứa

Thành công bất ngờ của Ukraine đã khiến Điện Kremlin phải suy nghĩ lại về mục tiêu chiến tranh của mình. Putin bắt đầu cuộc xâm lược với mục tiêu lớn nhất là lật đổ chính phủ Ukraine. Cuộc chiến là nhằm “phi phát xít hóa” Ukraine, theo cách nói kỳ lạ của Putin, vốn có nghĩa là thay đổi chế độ. Nhưng nếu xét đến những tổn thất to lớn của Nga trên chiến trường, việc chiếm Kyiv có lẽ đã trở nên bất khả thi đối với các lực lượng Nga, và bằng cách loại bỏ vấn đề phi phát xít hóa khỏi cuộc trao đổi, Putin đã ra dấu rằng ông có thể chấp nhận chính phủ của Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky làm đối tác hợp pháp trên bàn đàm phán. Tuy nhiên, đây cũng có thể là một cái bẫy dành cho Kyiv, một khoảng tạm dừng trước khi Nga quay trở lại với một loạt các yêu

sách leo thang. Putin bằng mọi giá sẽ sử dụng bất cứ lãnh thổ nào mà lực lượng Nga đã chiếm được trong những tuần gần đây làm lá bài thương lượng.

Vào lúc này, Putin có thể có ba mục tiêu cốt lõi. Một là chính thức hóa việc sáp nhập Crimea vào Nga, mà theo Putin là thành tựu cơ bản trong nhiệm kỳ tổng thống của ông. Có lẽ việc sáp nhập các vùng Donetsk và Luhansk, chỉ một phần lãnh thổ của hai vùng này bị chiếm đóng trước cuộc xâm lược năm 2022, cũng được xếp vào nhóm mục tiêu này. Thêm nữa, Nga cũng có thể thúc đẩy việc chiếm được một hành lang đất liền từ Moldova đến Mariupol, tùy thuộc vào diễn biến của cuộc chiến.

Mục tiêu thứ hai là xác lập tính trung lập của Ukraine, có thể được hiểu là nước này sẽ không có khả năng gia nhập NATO, hay tham gia các liên minh hiệp ước mà nước này lựa chọn, hoặc cũng có thể hiểu là “phi quân sự hóa,” như lời Putin, nghĩa là hủy bỏ năng lực quân sự của Ukraine. Thật ra, Putin có thể đang mong đợi cả hai điều này. Trong một kịch bản ít quyết liệt hơn, trung lập có thể đồng nghĩa với việc hạn chế một số hệ thống vũ khí nhất định và cấm đặt các căn cứ nước ngoài ở Ukraine. Cuối cùng, Putin sẽ muốn hạn chế hoặc ngăn chặn sự hội nhập của Ukraine vào các thể chế châu Âu, đặc biệt là các thể chế có liên quan đến Liên minh châu Âu.

Về phần mình, Zelensky muốn đảm bảo hoàn toàn chủ quyền và quyền tự chủ của nước mình. Về lý thuyết, điều này bao gồm việc rút toàn bộ quân đội Nga khỏi Ukraine, trao trả Crimea cho Ukraine, và để Ukraine tự do làm sâu sắc hơn các mối quan hệ kinh tế với Mỹ và châu Âu. Tuy nhiên, những kết quả đó đồng nghĩa Nga sẽ phải thua trong cuộc chiến. Dù chúng ta không thể tin tưởng Putin sẽ tôn trọng các văn bản mà ông ta ký, và cũng không nên nhượng bộ trước cuộc chiến đầy tội lỗi của ông ta, nhưng không thể loại ông ta ra khỏi các cuộc đàm phán. Nga có thể trong tay vũ khí hóa học, vũ khí

sinh học, và vũ khí hạt nhân chiến thuật, chưa kể đến việc áp dụng thêm lực lượng quân sự thông thường. Dưới áp lực này, Zelensky phải xác định mức độ thỏa hiệp mà ông và các công dân Ukraine có thể chấp nhận. Tổng thống Ukraine phải cân trọng so sánh những lợi ích của một nền hòa bình phi nghĩa với những lợi ích của một cuộc chiến chính nghĩa nhưng tàn khốc.

Zelensky có một số lợi thế trong vấn đề Crimea và tư cách thành viên NATO. Việc Nga sáp nhập Crimea là một sự vi phạm chủ quyền của Ukraine. Tuy nhiên, nước Nga nói chung, chứ không chỉ nước Nga của Putin, gần như không bao giờ có thể trả lại bán đảo này cho Ukraine. Ngoài ra, tầm quan trọng của Crimea đối với người Ukraine có lẽ thấp hơn so với tầm quan trọng của các khu vực khác hiện đang nằm dưới sự kiểm soát một phần của Nga, điều có thể khiến việc chấp nhận trên thực tế sự kiểm soát của Nga ở Crimea trở nên dễ dàng hơn. Và dù NATO có thể quyết định chấp nhận Thụy Điển hoặc Phần Lan là thành viên, nhưng NATO sẽ không chấp nhận Ukraine – bất chấp những lời hứa trước đó của họ. Zelensky đã thể hiện sự sẵn sàng xem xét các lựa chọn thay thế ngoài tư cách thành viên NATO, và yêu cầu đảm bảo an ninh từ phương Tây – nghĩa là hứa sẽ thực thi bất kỳ thỏa thuận tiềm năng nào với Nga, đảm bảo rằng mọi thỏa thuận sẽ không trở thành lời nói suông.

Đối với Kyiv, các đảm bảo an ninh ràng buộc về mặt pháp lý – liên quan đến Mỹ, Nga, các nước châu Âu, và nhiều khả năng là Thổ Nhĩ Kỳ – là rất quan trọng. Những đảm bảo như vậy sẽ tương đương với việc mở rộng Điều 5 của NATO cho Ukraine: cam kết tiến hành chiến tranh, nếu chủ quyền của Ukraine hoặc các điều khoản của bất kỳ thỏa thuận tiềm năng nào giữa Ukraine và Nga bị vi phạm. Một cam kết như vậy chắc chắn sẽ là một bước đi đầy kịch tính, và đặt ra tiền lệ cho Mỹ và các đồng minh, những nước

đã cố gắng tránh bị lôi kéo vào cuộc chiến. Putin có thể không đồng ý – hoặc có thể đồng ý không thật lòng. Nhưng những đảm bảo có tính ràng buộc – trái ngược với bản ghi nhớ Budapest năm 1994 không được thực thi, mà Nga đã vi phạm lần đầu vào năm 2014 qua việc chiếm Crimea – sẽ cung cấp cho tất cả các bên một giải pháp cho vấn đề cốt lõi về an ninh Ukraine. Các đảm bảo an ninh song phương hoặc đa phương thực sự sẽ tốt hơn chính sách của NATO là mở cửa cho các nước nói chung nhưng lại đóng cửa với Ukraine. Putin có thể xem giải pháp này – hủy bỏ bất kỳ cơ hội nào để Ukraine gia nhập NATO – là một chiến thắng. Đồng thời, một đảm bảo an ninh do Mỹ hậu thuẫn cho Ukraine có thể ngăn cản Nga tấn công Ukraine một lần nữa.

Thỏa hiệp

Có lẽ các bên sẽ đạt được một thỏa thuận lớn có lợi cho Ukraine, nếu Nga tiếp tục tổn thất đáng kể trên chiến trường. Tuy nhiên, nhiều khả năng cuộc chiến này sẽ không dễ dàng đem lại một hòa ước bền vững. Nếu Nga nhượng bộ, nước này có lẽ sẽ chỉ nhượng bộ một nền hòa bình tạm thời. Putin dường như không có khả năng học hỏi từ những sai lầm của mình. Tuy nhiên, một nền hòa bình tạm thời cũng giúp bảo vệ chính phủ của Zelensky, mang lại một lệnh ngừng bắn kéo dài, và không xâm phạm vĩnh viễn độc lập, chủ quyền, và quyền tự chủ của Ukraine (theo định nghĩa của Kyiv). Dù không công bằng, nhưng nó là lựa chọn phù hợp hơn mọi lựa chọn thay thế khác trong thực tế.

Chiến tranh đã khiến chính sách đối ngoại của Nga trở nên không thể biện minh. Putin đang theo đuổi những tham vọng mà nền kinh tế Nga và chính thể Nga sẽ không thể hiện thực hóa. Dù Putin về cơ bản sẽ không điều chỉnh lại mục tiêu, nhưng nước Nga không thể thoát khỏi thực tế rằng mục tiêu của họ đã vượt xa khả năng của họ. Đến

một lúc nào đó, Putin sẽ phải đối mặt với “Waterloo chính trị” của mình do hậu quả của cuộc chiến này. Và khi hành động quá khích của ông ta phải trả giá ở Moscow, và nhà độc tài phải ra đi, cơ hội của Ukraine trong việc đạt được một nền hòa bình hơn mức tạm thời có thể sẽ xuất hiện.

Liana Fix là Nghiên cứu viên thường trú của Quỹ German Marshall, ở Washington, D.C.

Michael Kimmage là Giáo sư Lịch sử tại Đại học Công giáo Mỹ và là Nghiên cứu viên khách mời của Quỹ German Marshall. Từ năm 2014 đến năm 2016, ông phục vụ trong Nhóm Hoạch định Chính sách tại Bộ Ngoại giao Mỹ, nơi ông chịu trách nhiệm khu vực Nga/Ukraine.

<https://nghienccuquocte.org/2022/03/28>